

Bản án số: **260/2022/HS-PT**

Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Duy Phương và bà Nguyễn Thị Hằng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đưa ra xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk do có kháng cáo.

***\* Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Phan Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Chiêu X, sinh năm 2002; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021, còn nhỏ sống cùng bố mẹ; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 74/2013/HSST; Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt tại bản án số 74 ngày 23/9/2013 là 02 năm 04 tháng tù giam tại Bản án số 84/2013/HSST. Ngày 23/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 89/2015/HSST (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và quyết định khác của các bản án trên).

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022. Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hồ Thị V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: buôn bán; Con ông Hồ N1 và bà Hoàng Thị C (đều đã chết); Chồng: Phan Văn B, sinh năm 1966, Con: Có 03 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996);

Nhân thân: Năm 2012 phạm tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Buk xử phạt 03 tháng tù tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 18/3/2013. Tháng 02/2013, phạm tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 128/2014/HSPT ngày 21 tháng 4 năm 2014 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt

tù và quyết định khác của các bản án trên). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 20/01/2022 đến ngày 28/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969 tại: Tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông là Dương Văn Lôi. Con bà Nguyễn Thị C1 (đều đã chết); Vợ: Hồ Thị T1, sinh năm 1973. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Năm 2002, phạm tội Cố ý gây thương tích, bị Toà án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 42 tháng tù giam, tại bản án số 566/2003/PTHS ngày 24/7/2003. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và quyết định khác của bản án trên. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 19/01/2022, Hoàng Đ đi uống cà phê tại quán cà phê Thăng H thuộc thôn T1, xã E thì gặp Nguyễn Đình B đang uống cà phê tại đây. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, sau khi uống cà phê xong, Đ và B rủ nhau đánh bạc ăn tiền nên đến nhà Dương T tại thôn T1, xã E. Tại đây, Đ và B nói T cho mượn địa điểm (nhà) để đánh bạc ăn tiền, thì T đồng ý và lấy bài tú lơ khơ đưa cho Đ và B đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền tại phòng bếp của nhà mình. Một lúc sau, có Hồ Thị V, Phan Văn Q đến cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với Đ và B. Các bị can thỏa thuận ván nào thắng bạc được nhiều tiền sẽ nộp xâu 50.000đ cho T để mua thuốc, nước uống, số tiền còn dư T hưởng lợi. Q tham gia đánh bạc đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ đi nhậu, khoảng 14 giờ cùng ngày Q quay lại nhà T tiếp tục đánh bạc với Đ, B và V. Một lúc sau, Hồ Thị Tâm (vợ T), Nguyễn Đình An đến tham gia đánh bạc cùng Đ, B, V và Q với hình thức đánh bài liêng thắng thua bằng tiền. Quá trình các bị can đánh bạc, bị can T ngồi xem và thu được 300.000đ tiền xâu, đã sử dụng 150.000đ mua thuốc, mua nước phục vụ cho các con bạc, còn lại 150.000đ T hưởng lợi. Còn bà Hoàng Thị Hai (sinh năm 1963, trú thôn Tân Châu, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) chỉ ngồi xem không tham gia.

Khi tham gia đánh bạc, Đ khai mang theo số tiền khoảng 2.000.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, B khai mang theo số tiền khoảng 2.000.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, V khai mang theo khoảng 500.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, Q mang theo hơn 3.000.000đ sử dụng hơn 1.000.000đ để đánh bạc còn 2.000.000đ không sử dụng để đánh bạc, Tâm khai có 200.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, An khai mang theo số tiền khoảng 1.200.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị can Dương T thu số tiền xâu 300.000đ, bị can đã mua nước, thuốc hết 150.000đ, còn hưởng lợi 150.000đ.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo: Hồ Thị V, Phan Văn Q, Dương T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 10 (Mười) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Dương T 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Thị V 09 (Chín) tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với 04 bị cáo khác và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2022 các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Hồ Thị V, Phan Văn Q, Dương T phạm tội: “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Thị V thì thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần về các hành vi phạm tội khác nhau. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng đã bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên cần giữ nguyên mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14h ngày 19/01/2022 các bị cáo Hồ Thị V, Phan Văn Q, Dương T và 04 bị cáo khác đã có hành vi đánh bạc tại nhà bị cáo Dương T ở thôn T1 xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc 14.625.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Hồ Thị V, Phan Văn Q, Dương T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Hồ Thị V, Phan Văn Q, Dương T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Thị V, các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Q đã 03 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo V đã bị đưa ra xét xử 02 lần cùng về tội đánh bạc vào năm 2013, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc,

mặc dù đến thời điểm phạm tội đánh bạc các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Q đã cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng (có ông ngoại Nguyễn Văn H được Nhà nước xác nhận có công với cách mạng, tham gia dân công hỏa tuyến chống Mỹ cứu nước). Đối với bị cáo V, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể bị cáo có chồng là Nguyễn Văn B1 là thương binh bậc 2/4 và hiện tại đang bị bệnh tâm thần và vẫn đang phải điều trị, hoàn cảnh rất khó khăn. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới và chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, hơn nữa số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (bị cáo Q sử dụng 1.000.000đ, bị cáo V sử dụng 500.000đ). Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Q, Hồ Thị V giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Dương T, bị cáo tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm, giúp sức cho các con bạc khác đánh bạc thông qua việc cho mượn địa điểm và công cụ dùng để đánh bạc và bản thân bị cáo cũng đã được hưởng lợi số tiền 150.000đ. Như vậy, vai trò và mức độ phạm tội của bị cáo là nhẹ hơn các bị cáo khác trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo cho biết hiện tại đang bị cáo đang bị tai biến nặng, không tự chăm sóc cho bản thân được và đã cung cấp Giấy chứng nhận khuyết tật vận động, mức độ đặc biệt nặng (do Ủy ban nhân dân xã E, huyện K cấp). Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, thay đổi loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, người bị kết án có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang bị bệnh nặng, có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Dương T, Hồ Thị V và Phan Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Q và Hồ Thị V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về áp dụng loại hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn Q 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giữ (từ 20/01/2022 đến 25/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Hồ Thị V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giữ (từ 20/01/2022 đến 28/01/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Dương T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bắt tạm giữ (từ 20/01/2022 đến 25/01/2022), một ngày tạm giữ B 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 17 tháng 12 ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã E trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương T.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Văn Q, Hồ Thị V, Dương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, huyện K
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Văn Tú**